

Bản án số: 53/2021/HS-PT  
Ngày 21-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiệm

*Các Thẩm phán:*

Ông Đặng Minh Hạnh;

Ông Nguyễn Văn Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Nguyễn Đức T**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã TV, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P và bà Đào Thị N; bị cáo có vợ là Lê Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2020; có mặt.

**- Bị hại không kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960; ĐKKHKT: Số 2 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn KĐ, xã TV, huyện AL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

+ Ông Trần Hồng L - Luật sư Văn phòng luật sư Lĩnh Chính Thắng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Nguyễn Anh V – Luật sư Công ty Luật Hoa Phượng, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Các ông bà Ngô Văn Qu, Nguyễn Văn L, Phạm Văn H, Phạm Văn Kh, Ninh Văn Ph, Ninh Văn H, Đặng Xuân H, Nguyễn Văn N, Đào Thị Ch.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ Ông Nguyễn Đức Y – Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt

+ Ông Lương Tiến D và ông Lương Thanh T – Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với gia đình Ông Nguyễn Văn Q trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại khu bãi bồi thuộc thôn Kinh Điền, xã Tân Viên nên Nguyễn Đức T đã thuê máy xúc của anh Ngô Văn Qu, trú tại thôn 6 Cung Trúc, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo để cải tạo bờ bao trong khu bãi bồi mà gia đình ông Q đang thuê của Ủy ban nhân dân xã Tân Viên. Khoảng 14 giờ chiều ngày 24 tháng 4 năm 2020, Ngô Văn Qu cử Nguyễn Văn L, Phạm Văn H và Đặng Văn Kh đều ở huyện Vĩnh Bảo sang làm việc tại khu bãi theo yêu cầu của ông T. Khi đến nơi, thấy Nguyễn Đức T đứng cùng khoảng 08 đến 09 người dân cả nam và nữ chờ sẵn phía trước cổng của trang trại nên Kh đi về trước còn L và H ở lại. T bảo với anh L vào đắp bờ trong khu bãi đang thuộc quyền quản lý của ông Q. L điều Kh máy xúc đi qua cổng vào trong khu trang trại của ông Q theo sự chỉ dẫn của T.

Do đối diện cổng ở phía trong trang trại có trụ sắt và hàng rào của vườn chuối nên máy xúc không vào được thì T bảo với L: “Cháu dùng máy xúc mức mấy cái trụ ra, tội đâu chú chịu”. L điều Kh gài máy xúc xúc đổ 03 trụ sắt, xô nghiêng các thanh hàng rào sắt. T đi trước dẫn đường, trên đường đi T bảo L nếu vướng cây thì cứ xúc đổ lên. Theo sự chỉ đạo của Nguyễn Đức T, L đã điều Kh máy xúc mức gốc cây và làm gãy đổ 14 cây chuối, 05 cây bưởi, 01 cây nhãn, 02 cây gỗ sưa. Ngoài ra, máy xúc còn làm nứt vỡ đoạn đường bê tông, bờ gạch ba banh và gạch lát sân trong trang trại tại khu đất bãi bồi mà gia đình ông Q đang quản lý. L dùng máy xúc đắp bờ bao khu bãi đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, máy xúc vẫn để tại bãi. Sáng ngày 25 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn L tiếp tục điều Kh máy xúc đắp bờ bao, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an yêu cầu dừng thi công để về trụ sở Công an làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão, kết luận:

“- 01 (một) trụ bằng kim loại hình hộp đã cũ bị đổ trên mặt đất, han gỉ do bị oxy hóa, sơn màu xanh cao 1,3m, cạnh (24x24)cm, có hai mặt hoa văn kim loại, hai mặt là song sắt hộp gồm 04 thanh có cạnh (03x03)cm, 04 thanh có cạnh (02x02)cm.

- 01 (một) trụ bằng kim loại hình hộp đã cũ, han gỉ do bị oxy hóa, bị đổ nghiêng, sơn màu xanh cao 1,3m, cạnh (24x24)cm, có một mặt hoa văn kim loại, ba mặt còn lại là thanh kim loại hình hộp gồm 04 thanh có cạnh (03 x 03)cm, 06 thanh có cạnh (02 x 02) cm.

- 01 (một) trụ kim loại hình hộp, sơn màu xanh đã cũ, han gỉ do bị oxy hóa bị nằm đổ cao 1,3m, cạnh (24 x 24) cm, có 02 mặt hoa văn kim loại, 02 mặt là thanh kim loại hình hộp, 04 thanh có cạnh (03 x 03)cm, 04 thanh có cạnh (02 x 02) cm, chân trụ han gỉ, các thanh kim loại bị cong, biến dạng.

- Khung rào bằng kim loại bao phía ngoài vườn, phía đối diện cổng ra vào bị xô nghiêng, gồm 02 thanh kim loại chiều dọc màu trắng, hình hộp đã cũ cao 01 m, cạnh (02 x 02) cm, 01 thanh kim loại chiều ngang, màu trắng, hình hộp đã cũ, dài 11,2m, cạnh (02 x 02) cm, 02 thanh kim loại màu trắng có chiều ngang dẹt đã bị han gỉ dài 11,2m rộng 1,5cm. Các thanh kim loại bị cong, biến dạng.

- Khung rào kim loại bao phía ngoài vườn, phía đối diện bãi đất trống bị xô nghiêng gồm 02 thanh kim loại chiều ngang, màu trắng, hình hộp đã cũ dài 13,7m, cạnh (02 x 02)cm, 01 thanh kim loại chiều ngang, dẹt, màu trắng, han gỉ dài 13,7m, rộng 02cm, 02 thanh kim loại chiều dọc màu trắng, hình hộp đã cũ cao 01 m, cạnh (04 x 08)cm. Các thanh kim loại bị cong, biến dạng.

- Bờ gạch ba banh đã cũ có trát vữa xi măng dài 4,7m, rộng 15cm, cao 9,5cm bị vỡ.

- 01 (một) cây bưởi có quả, cao 05m, đường kính gốc 15cm, tán rộng 2,5m bị bật gốc nằm đổ trên đất.

- 01 (một) cây bưởi có quả, cao 4,1m, đường kính gốc 18cm, tán rộng 1,45m bị bật gốc nằm đổ trên đất.

- 01 (một) cây bưởi có quả cao 4,7m, đường kính gốc 18cm, tán rộng 2,8m bị bật gốc nằm đổ trên đất.

- 01 (một) cây bưởi không có quả cao 3,6m, đường kính gốc 08cm, tán rộng 60cm bị đổ nghiêng.

- 01 (một) cây bưởi không có quả cao 7,6m, đường kính gốc 20cm, tán rộng 4,5m bị bật gốc đổ nghiêng.

- 01 (một) cây gỗ sưa cao 6,7m, đường kính gốc 17cm, tán rộng 5,2m bị bật gốc đổ nghiêng.

- 01 (một) cây gỗ sưa cao 9,2m, đường kính gốc 13cm, tán rộng 3,6m bị bật gốc nằm trên mặt đất.

- 01 (một) cây nhãn không có quả cao 1,2m, đường kính gốc 24cm, tán rộng 1,2m bị bật gốc đổ nằm trên đất.

- 03 (ba) cây chuối lùn loại to có buồng; 10 (mười) cây chuối lùn loại to không buồng; 01 (một) cây chuối lùn loại nhỏ không buồng đều bị nằm đổ trên đất.

- Đường bê tông từ cổng ra vào đến nhà bỏ không đã cũ có chiều dài 47,5m, rộng 1,43m bị nứt vỡ bề mặt.

- 27 (hai mươi bảy) viên gạch lát nền màu đỏ đã cũ bị nứt vỡ đều có kích thước (50x50)cm.

- 09 (chín) tấm bê tông đã cũ bị nứt vỡ, mỗi tấm dài 1,1 m, rộng 50 cm, dày 07 cm.

Những tài sản bị thiệt hại trên hiện không còn khả năng phục hồi và không còn giá trị sử dụng nữa. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.685.438 đồng”.

Khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2020, do có mâu thuẫn trong việc thu hoạch nhãn tại khu vực bãi bồi nên giữa Ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức T xảy ra cãi nhau. T xách hai bao nhãn vừa vặt được mang xuống thuyền đỗ ở sát bờ kè sông Văn Úc định đi về thì ông Q tiến đến túm áo giữ T lại không cho về để chờ Công an xã tới giải quyết. Hai bên giằng co nhau khiến ông Q bước hẫng ở bờ kè và bị ngã. T cũng bị ngã nằm đè lên người ông Q. Hai bên vật lộn trên thêm đá sát bờ kè sông thì được ông Ninh Văn Ph và anh Đặng Xuân H đang bắt cá tại khu vực bãi bồi đến can ngăn. Lúc này, T đi về phía thuyền của mình còn ông Q thì đi lên trên bờ kè ngồi. Hai bên lại tiếp tục chửi và thách thức nhau. T lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại hình hộp dài khoảng 60cm, cạnh khoảng 02cm ở dưới thuyền lên, lúc này ông Q cũng lội xuống sông tiến về phía T. Khi hai bên cách nhau khoảng 01m thì T vung gậy lên vụt nhiều nhát về phía ông Q. Ông Q giơ tay lên đỡ thì bị T vụt trúng vào cẳng hai tay và bàn tay phải làm cho kẽ ngón tay số III, IV của bàn tay phải bị thương chảy máu. Chiếc gậy bằng kim loại T cầm bị rơi xuống sông. Ông Phương và anh Hiếu can ngăn hai bên rồi băng bó vết thương cho ông Q. Sau đó, anh Ninh Văn H chở ông Q đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện An Lão, còn ông T thì chèo thuyền về nhà.

Tại bản Giám định pháp y về thương tích số 344/2020/TgT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y Tế Hải Phòng kết luận:

“- Nạn nhân Nguyễn Văn Quyết bị chấn thương gây sưng nề tụ máu, xây xước da một số vị trí ở hai cẳng tay và bàn tay phải. Không tổn thương xương khớp, mạch máu, thần kinh lớn, đang được điều trị dần ổn định.

- Các vết xây xước, rách xước da nông nhỏ và xung nề tụ máu cẳng tay hai bên sẽ khỏi hoàn toàn và không để lại di chứng để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da kẽ ngón III, IV bàn tay phải gây nên là: 02% (hai phần trăm)”.

Tại Công văn số 92/2020/CV ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y Tế Hải Phòng trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão như sau: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Văn Quyết do vết thương rách da kẽ ngón III-IV bàn tay phải gây nên là 2%. Vết thương này có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có thể có góc cạnh cứng theo hướng chủ yếu từ đầu ngón tay vào phía kẽ tay ngón III-IV bàn tay phải của nạn nhân gây nên. Vì vậy, nếu dùng tay chân thì rất khó có thể gây nên được vết thương này”.

Cùng ngày 16 tháng 7 năm 2020, Ông Nguyễn Văn Q đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ông Nguyễn Văn Q 10.685.438 (mười triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi tám) đồng thiệt hại về tài sản; 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền điều trị do sức khỏe bị xâm phạm. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Ông Nguyễn Văn Q được làm tròn là 10.805.000đ (mười triệu, tám trăm linh lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định phần án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án, trả tự do cho bị cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 tội "Cố ý gây thương tích" và "Hủy hoại tài sản" là oan cho bị cáo với lý do:

*Về tội "Hủy hoại tài sản":* Bị cáo cho rằng khu đất bãi bồi ven sông Văn Úc thuộc Thôn KĐ, xã TV, huyện AL thuộc quyền sử dụng của 10 hộ dân (trong đó có hộ của bị cáo và hộ của ông Nguyễn Văn Th là bố Ông Nguyễn Văn Q), tuy nhiên gia đình ông Q đã chiếm để quản lý, sử dụng hết từ năm 2005, vì vậy giữa các hộ dân đã phát sinh tranh chấp. Ngày 24 tháng 4 năm 2020, bị cáo đại diện cho 09 hộ dân có đất tại khu bãi bồi thôn Kinh Điền thuê máy xúc mục đích để tu bổ, cải tạo bờ bao đất bãi bồi thôn Kinh Điền bị sạt lở do ông Q đã hủy hoại. Bị cáo thừa nhận vào chiều ngày 24 tháng 4 năm 2020, khi máy xúc vào tôn tạo bờ bao khu bãi bồi thôn Kinh Điền, máy xúc có đi qua cổng, đường bê tông và sân lát gạch để ra khu bờ bao. Do đường đi nhỏ, bị vướng hàng rào sắt và cây cối làm cho máy xúc không đi vào trong khu vực bờ bao được nên bị cáo đã chỉ đạo người lái máy xúc mức một số cây vướng đặt ra bên ngoài và gạt hàng rào bằng kim loại để lấy đường đi vào. Sau đó máy xúc đã mức hàng rào kim loại, mức một số cây bưởi, cây chuối để đi xuống khu bờ bao. Nhưng bị cáo cho rằng những cây cối bị phá bỏ là của bị cáo vì bị cáo có hợp đồng thuê bờ bao với hợp tác xã và chính quyền thôn Kinh Điền vào năm 2000; các vật kiến trúc

trên đất là do gia đình ông Q xây dựng trái phép. Việc bị cáo thuê máy xúc về tôn T bờ bao khu bãi bồi chỉ để thực hiện quyền dân sự của mình.

*Về tội "Cố ý gây thương tích":* Bị cáo cho rằng vào khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại bờ kè của khu vực bãi bồi thôn Kinh Điền do mâu thuẫn trong việc thu hoạch nhãn nên giữa bị cáo và ông Q xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Khi xảy ra xô xát giữa bị cáo và ông Q chỉ dùng tay, chân để đấm, túm, giằng co nhau, bị cáo không sử dụng thanh kim loại để đánh gây thương tích cho ông Q. Sau khi xô xát bị cáo không thấy ông Q bị thương tích, không bị chảy máu. Vì vậy, bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Trong phần xét hỏi các Luật sư không hỏi hành vi phạm tội của bị cáo mà hỏi bị hại về những vấn đề tranh chấp đất bãi bồi ven sông giữa gia đình ông Q và gia đình bị cáo T, hỏi các điều tra viên về trình tự thủ tục khi điều tra vụ án. Luật sư không hỏi hành vi cụ thể của bị cáo T, dẫn đến không đúng trình tự và giới hạn của việc xét xử phúc thẩm.

Sau phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản phiên tòa sơ thẩm và việc xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại khu vực bãi bồi thôn Kinh Điền đang thuộc quyền quản lý của gia đình Ông Nguyễn Văn Q, bị cáo T đã có hành vi chỉ đạo anh Nguyễn Văn L lái máy xúc **húc đổ hàng rào sắt** và mức đổ nhiều cây cối hoa màu, tổng giá trị thiệt hại là 10.685.438 đồng. **Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát thành phố không tranh luận về quyền sở hữu đất đai mà khẳng định số tài sản nằm trên đất bị hủy hoại thuộc quyền sở hữu của ông Q được chứng minh qua Bản án số 42/DS-ST ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, qua lời khai của người làm chứng cung cấp cây giống cho ông Q. Vào sáng ngày 16 tháng 7 năm 2020, T có hành vi dùng 01 gậy kim loại vọt nhiều nhát vào tay ông Q làm tổn thương 02% cơ thể. Ông Q đề nghị khởi tố. Trên cơ sở Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về cơ chế hình thành thương tích cùng với lời khai các nhân chứng trực tiếp nhìn thấy bị cáo tấn công người bị hại, đủ cơ sở khẳng định bị cáo T đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" và "Cố ý gây thương tích". Bị cáo T kháng cáo kêu oan, nhưng không đưa ra được chứng cứ tài liệu nào mới để làm căn cứ xem xét nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Nguyễn Anh V trình bày quan điểm: Không nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm và không nhất trí với kết luận của Đại diện **Viện kiểm sát** nhân dân thành phố Hải Phòng. Bởi lẽ, bản thân bị cáo không cố ý hủy hoại tài sản nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội "Hủy hoại tài sản". Quá trình khám nghiệm hiện trường và định giá tài sản còn nhiều thiếu sót. Lời khai của bị hại và những người làm chứng là ông Ninh Văn Ph và anh Đặng Xuân H còn nhiều mâu thuẫn khi khai về đặc điểm hung khí gây án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm để điều tra bổ sung các vấn đề sau: Khám

nghiệm lại hiện trường vụ "Hủy hoại tài sản" và "Cố ý gây thương tích"; thực nghiệm điều tra vụ xô xát giữa ông T và ông Q; giám định cơ chế hình thành các vết thương trên hai cẳng tay và bàn tay của ông Q với hung khí là ống tuýp sắt với kích thước theo lời khai của anh Phương, anh Hiếu và ông Q; trung cầu giám định viên chuyên ngành về đo lường- chất lượng các tài sản trên đất được cho là bị hủy hoại, bao gồm cả vật liệu, vật kiến trúc và cây trồng trên đất; định giá lại tài sản được cho là bị hủy hoại.

- Luật sư Trần Hồng L trình bày quan điểm: Luật sư cho rằng năm 2000 Hợp tác xã thôn Kinh Điền vận động các xã viên khai hoang bãi bồi ven sông Văn Úc để **trồng mía và trồng chuối**, ông Nguyễn Đức T đã trúng thầu toàn bộ bờ bao **dài 1.115m**, thời hạn **thuê 20** năm, trả tiền một lần, ông T đã trồng cây cối trên đất đó. **Tuy nhiên**, năm 2005 ông Trần Đình T1 là Chủ tịch UBND xã **Tân Viên** lợi dụng chức vụ, quyền hạn đã ký hợp đồng cho gia đình ông Th (bố ông Q) thuê đất (thuê trên đất của ông T và 08 hộ dân khác). Ông T và 08 hộ dân nhiều lần làm đơn khiếu nại, tố cáo hành vi chiếm đất trái phép của bố con ông Q, nhưng không được các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, có dấu hiệu bao che. Luật sư chứng minh cây cối, hoa màu vật kiến trúc trên đất tranh chấp là của ông T chứ không phải của ông Q, nên ông T không phạm tội "Hủy hoại tài sản". Việc ông T và ông Q đánh nhau nhưng ông T không gây thương tích cho ông Q, vết thương của ông Q do vật nhau, ông Q ngã. Vì không thu được hung khí, không khám nghiệm hiện trường, không cho thực nghiệm điều tra, do vậy ông T **cũng không** phạm tội "Cố ý gây thương tích". Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự: Tin vào hợp đồng thuê đất vô hiệu giữa ông Toàn và ông Th, khẳng định cây cối hoa màu vật kiến trúc trên đất là của gia đình ông Q để điều tra vụ án, dẫn đến sai lệch hồ sơ vụ án. Điều tra viên Lương Tiến D có quan hệ thân thích với bị hại Nguyễn Văn Q dẫn đến điều tra không khách quan. Điều tra viên T2 gọi điện cho ông T lên trụ sở Công an huyện lập Biên bản bắt là sai. Khi ông T bị tạm giam, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra ký công văn không cho người thân thăm gặp là vi phạm Điều 8 luật tạm giữ, tạm giam. Khi hồ sơ chuyển sang Tòa án, Luật sư vào gặp bị cáo thì có Thư ký đi kèm, hành vi này gây cản trở quyền của Luật sư. Thẩm phán cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Không triệu tập 22 người làm chứng theo đề nghị của Luật sư. Luật sư đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhưng không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, trả tự do cho Nguyễn Đức T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các kiến nghị của Luật sư về việc trước khi xét xử sơ thẩm Luật sư có văn bản đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Khám nghiệm lại hiện trường vụ "Hủy hoại tài sản", định giá lại giá trị tài sản bị hủy hoại và dựng lại hiện trường vụ "Cố ý gây thương tích"...nhưng không được trả lời. Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư đề nghị triệu tập thêm người làm chứng, người định giá tài sản và triệu tập Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Viên cùng các cán bộ xã có liên quan đến hợp đồng thuê đất cũng không được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét. Vấn đề này Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thảo luận quyết định: Vụ án thụ lý từ ngày 31/12/2020, đã đưa ra xét xử nhiều lần, nhưng người làm chứng vắng mặt, luật sư ốm nên phải hoãn: Lần 1 ngày 26/01/2021; lần 2 ngày 04/02/2021; lần 3 ngày 04/3/2021; trong đó Luật sư Lĩnh 02 lần xin hoãn phiên tòa vì lý do ốm; lần 4 ngày 19/3/2021 những người làm chứng họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên lời khai trong hồ sơ vụ án; Chủ tịch Hội đồng định giá có đơn xin vắng mặt và khẳng định quá trình định giá tài sản là đúng theo thủ tục tố tụng; Chủ tịch UBND xã và cán bộ xã Tân Viên không phải là người làm chứng đối với hành vi "Cố ý gây thương tích" và "Hủy hoại tài sản" nên Tòa không triệu tập; Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung sẽ được xem xét trong quá trình tranh tụng. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung (tất cả các vấn đề trên đều thể hiện tại Biên bản phiên tòa). Về phần tranh tụng tại phiên tòa: Luật sư, bị cáo, những người làm chứng chỉ trình bày về việc tranh chấp đất đai, không trình bày về nội dung vụ án, chủ tọa phiên tòa mời ngồi xuống hoặc mời ra ngoài, gây tâm lý bức xúc cho họ tại phiên tòa, đây là kỹ năng điều Kh tranh tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Những người làm chứng, người định giá tài sản vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai và quan điểm của họ. Do vậy, trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[3] Phiên tòa phúc thẩm ngày 07/6/2021, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Luật sư Trần Hồng L đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng, triệu tập thành viên Hội đồng định giá tài sản, triệu tập các điều tra viên và Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão. Đồng thời Luật sư đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa với lý do không triệu tập những người làm chứng do Luật sư yêu cầu, dẫn đến việc xét xử không khách quan. Đại diện Viện kiểm sát chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc hoãn phiên tòa do thiếu một số người làm chứng. Không chấp nhận yêu cầu của Luật sư về việc thay đổi chủ tọa phiên tòa vì không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án, căn cứ các điều 293; 296; 297; 299; 352 Bộ luật Tố tụng hình sự đã ra Quyết định hoãn phiên tòa vì lý do thiếu người làm chứng mà Tòa án đã triệu tập. Ngày 21/6/2021, phiên tòa được mở lại. Luật sư Trần Hồng L và Luật sư Nguyễn Anh V có ý kiến: Những người làm chứng do Tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa; Thẩm phán Nguyễn Văn Thiệm không triệu tập những người làm chứng, thành viên Hội đồng định giá theo đề nghị của Luật sư là có biểu hiện bao che, thiếu khách quan, đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập thêm những người tham gia

tổ tụng theo đề nghị của Luật sư và đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án và quyết định: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng những người làm chứng vắng mặt và họ đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và một số người làm chứng đã khai tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử sẽ công bố những lời khai đó tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình xét xử, thành viên Hội đồng định giá đã có Văn bản cam kết về Kết luận định giá tài sản là hoàn toàn khách quan, đúng quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa vì cho rằng không triệu tập những người làm chứng theo yêu cầu của Luật sư. Vấn đề này Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Những người mà Luật sư cho rằng họ là người làm chứng trong vụ án mà họ không biết về hành vi "Hủy hoại tài sản" và hành vi "Cố ý gây thương tích" của bị cáo, thì không phải là người làm chứng nên Hội đồng xét xử không triệu tập là đúng. Xét việc đề nghị của Luật sư thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác: Tại phiên tòa, các điều tra viên và Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão trình bày: Trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục Tố tụng hình sự, Điều tra viên Lương Tiến Dũng có báo cáo giải trình về quan hệ của Điều tra viên với bị hại Quyết: "*Vợ cũ của anh Dũng là con bá, con dì với ông Q, nhưng anh Dũng đã ly hôn từ năm 2018, giữa anh Dũng và ông Q không có quan hệ họ hàng thân thích*". Do vậy, yêu cầu của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận, phiên tòa phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án: Chứng minh bị cáo có bị oan hay không?

[5] Đối với hành vi "Hủy hoại tài sản": Phát sinh từ tranh chấp hợp đồng thuê đất, nên ngày 18/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử vụ án dân sự giữa nguyên đơn là UBND xã Tân Viên – bị đơn là ông Nguyễn Văn Th (bố của bị hại Nguyễn Văn Quyết) với nội dung: "*Năm 2005 ông Trần Đình T nguyên là Chủ tịch UBND xã Tân Viên ký hợp đồng kinh tế với ông Nguyễn Văn Th thuê khu đất bãi bồi ven sông Văn Úc để khai hoang, cải tạo phục vụ việc trồng trọt chăn nuôi, thả cá... thời hạn thuê từ năm 2005 đến 2015 (đất này thuộc HTX thôn Kinh Điền quản lý đã giao cho các hộ trồng chuối, trồng mía, nhưng không có giấy tờ, chính quyền xã cũng không nắm được hộ nào được giao đất). Ngày 21/4/2015 UBND huyện An Lão có kết luận Chủ tịch xã ký hợp đồng thuê đất đối với gia đình ông Nguyễn Văn Th là không đúng thẩm quyền, đề nghị thu hồi, nhưng UBND xã không thực hiện, dẫn đến việc gia đình ông Th vẫn chăn nuôi trồng trọt. Nếu thu hồi thì UBND xã phải bồi thường*". Dẫn đến Tòa án thành phố Hải Phòng phải thụ lý giải quyết. Tại Bản án số 42/2019/DS-ST ngày 18/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định "*Hợp đồng kinh tế năm 2005 vô hiệu*" và xác định tài sản trên đất là của ông Nguyễn Văn Th nên buộc UBND xã Tân Viên phải bồi thường cho hộ ông Th tài sản và giá trị lợi tức các cây cối, hoa màu là: 2.294.070.165 (hai tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng. Trong vụ án này, Tòa án đã xác định ông Nguyễn Đức T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Sau khi

xét xử sơ thẩm, ông T không kháng cáo, ông Th kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo ghi ngày 09/01/2020, nhưng dấu nhận đơn của Tòa án là ngày 13/01/2020, Tòa án cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định ngày 14/5/2020 không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Th vì kháng cáo quá hạn. Bản án sơ thẩm không đề cập đến việc kê biên tài sản. Như vậy, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày 14/5/2020 Bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, tất cả tài sản trên đất đều thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Th.

[5.1] Trở lại hành vi của bị cáo **Nguyễn Đức T**: Cùng thời gian trên bị cáo T cùng một số hộ dân có tranh chấp với gia đình ông Th **tại** khu vực bãi bồi ven sông, liên quan đến hợp đồng khai hoang bãi bồi ven sông mà ông Th đã ký hợp đồng với chủ tịch UBND xã Tân Viên, không có đường để xe ủi vào cải T bờ đầm, nên 14 giờ ngày 24/4/2020 (**ngày này Bản án số 42/2019/DS-ST ngày 18/12/2019 về tranh chấp hợp đồng thuê đất** chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo T đã thuê máy xúc của **anh** Ngô Văn Qu để cải T bờ bao khu bãi bồi (gia đình ông Q đang thuê, nhưng ông T và một số hộ dân cho rằng họ đã thuê của UBND xã). Nếu máy xúc ra được khu đầm phải đi qua khu trang trại của gia đình ông Q. Anh Nguyễn Văn L là lái xe do **anh** Quyền cử đi làm, khi đến cổng trang trại xe không vào được T bảo anh L: “Cháu dùng máy xúc mức mấy cái trụ ra, tội đâu chú chịu”. Anh L điều Kh gầu xúc đổ 03 trụ sắt, xô nghiêng các hàng rào sắt vào trang trại...làm đổ nhiều cây cối, hỏng đường bê tông... sau đó ra mức đắp bờ bao đến 17 giờ về nghỉ. Gia đình ông Q thấy có một số người đến phá trang trại, đã trình báo chính quyền địa phương. Ngày hôm sau, L và một số người tiếp tục đến làm thì lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Ngày 01/6/2020 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án về tội "Hủy hoại tài sản". Tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ: Chụp ảnh hiện trường, xác định tài sản thiệt hại... đến ngày 07/9/2020 ra Quyết định khởi tố bị can: Nguyễn Đức T đã có hành vi "Hủy hoại tài sản". Đồng thời ra Quyết định bắt tạm giam.

[5.2] Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai: Có chỉ đạo máy xúc dọn lối đi, gạt hàng rào để lấy đường đi và dọn một số cây cối để đi xuống bờ ao, **nhưng** bị cáo cho rằng cây cối bị phá bỏ là của bị cáo vì bị cáo hợp đồng với Hợp tác xã và chính quyền thôn Kinh Điền từ năm 2000; các vật kiến trúc trên đất là do gia đình ông Q xây dựng trái phép. Căn cứ để chứng minh cây cối, tài sản là của gia đình ông Q thể hiện tại Bản án số 42/2019/DS-ST ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng: "Buộc UBND xã Tân Viên có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các tài sản và giá trị lợi tức các cây cối, hoa màu trên đất khi giao dịch dân sự vô hiệu, vì 2 bên có lỗi nên UBND chỉ có nghĩa vụ bồi thường  $\frac{1}{2}$  = 2.294.070.165 (hai tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng". Tại Bản án này, ông Nguyễn Đức T và một số người khác (09 hộ dân) được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Yêu cầu UBND xã Tân Viên và ông Nguyễn Văn Th phải bồi thường thiệt hại, nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí để Tòa thụ lý yêu cầu độc lập, nên không được xem xét giải quyết. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T không kháng cáo, ông Th kháng cáo nhưng quá hạn nên không được chấp nhận. Do vậy, hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị đương nhiên Bản án sơ thẩm số 42/2019/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có hiệu

lực pháp luật. UBND xã Tân Viên phải bồi thường cho hộ ông Th tài sản và giá trị lợi tức các cây cối, hoa màu 2.294.070.165 (hai tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng.

[5.3] Như vậy, khẳng định việc T chỉ đạo anh L **phá hàng rào**, phá cây cối... của gia đình ông Q là có hành vi “Hủy hoại tài sản”.

[5.4] Về giá trị tài sản để làm căn cứ chứng minh bị cáo có phạm tội hay không? Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14/5/2020 Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện An Lão đã: Căn cứ bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, báo cáo của cơ quan Công an... và giá trị thực tế của các tài sản cần định giá, đã kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại, không phục hồi được là 10.685.438 đồng. Bà Nguyễn Thị Nhân - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Lão là Chủ tịch Hội đồng định giá khẳng định kết luận định giá là khách quan. Do vậy, Tòa án căn cứ Kết luận định giá để giải quyết vụ án với tài sản thiệt hại 10.685.438 đồng, bị cáo phạm tội "Hủy hoại tài sản". Không có căn cứ minh oan cho bị cáo.

[5.5] Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận **quan điểm** của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

[6] Đối với hành vi "Cố ý gây thương tích": Khi T chưa bị khởi tố bị can, chưa bị bắt tạm giam về tội "Hủy hoại tài sản". Ngày 16/7/2020 tại khu vực bãi bồi mà các bên đang tranh chấp, ông Q khai: Thấy T đang ôm 02 bao nhãn, ông Q cho rằng T trộm cắp nhãn của gia đình, nên giữ lại để báo Công an, 2 bên giằng co cãi nhau, T ôm 02 bao nhãn mang ra thuyền, ông Q đi theo, 2 bên giằng co nhau vật lộn cả 2 đều ngã đè lên nhau cạnh bờ kè. Ông Ninh Văn Ph, anh Đặng Xuân H khai: Đang bắt cá gần đó thấy đánh nhau chạy đến can ngăn. T đi về thuyền, ông Q ngồi trên bờ kè, 2 bên cãi chửi thách thức nhau. Ông Q lội xuống sông đi về phía T, T tiến về phía ông Q, khi gần nhau T dùng gậy bằng sắt hộp đánh về phía ông Q, **ông Q đưa hai tay lên đỡ, và bị thanh kim loại vụt vào kẽ ngón tay giữa và ngón tay đeo nhẫn bàn tay phải của ông Q, gây** rơi xuống sông. Ông Phương và anh Hiếu thấy tay ông Q chảy máu đã can ngăn, băng bó vết thương cho ông Q rồi gọi anh Ninh Văn H chở ông Q đi Bệnh viện.

[6.1] Bị cáo T khai: Có đánh nhau với ông Q, nhưng chỉ bằng tay, chân; không sử dụng thanh sắt nào cả; không thấy ông Q bị chảy máu, nên không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[6.2] Các căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo: Vì thanh sắt không thu được, nhưng khi đánh nhau chỉ có 2 người. Ông Phương, anh Hiếu là người làm chứng trực tiếp có can ngăn, có dùng lá chuối bịt vết thương và xé túi áo để cầm máu cho ông Q. Đủ cơ sở khẳng định T và ông Q có đánh nhau. Vậy T dùng tay chân hay dùng hung khí? Tại Kết luận giám định về thương tích của ông Q: Nạn nhân bị chấn thương gây sưng nề tụ máu, xây xước rách da một số vị trí ở 2 cẳng tay và bàn tay phải; không tổn thương khớp, mạch máu, thần kinh lớn nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm. Thương tích rách da kẽ ngón 3,4 bàn tay phải giảm 02% **sức khỏe**. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Ông Phương và anh Hiếu trực tiếp nhìn thấy T cầm thanh sắt vụt ông Q, vì lúc đó ở dưới ao đầm, sự việc xảy

ra nhanh, việc miêu tả nhận dạng chiếc gậy trong quá trình điều tra bị hại và những người làm chứng là ông Phương, anh Hiếu đều tự mình vẽ lại đặc điểm thanh kim loại mà bị cáo đã sử dụng để đánh ông Q, những người trên đều mô tả thanh kim loại hình hộp có chiều dài khoảng 60cm, cạnh rộng khoảng 02cm nên đánh giá lời khai của bị hại và những người làm chứng về đặc điểm hung khí là thanh kim loại mà bị cáo T dùng để đánh ông Q là phù hợp nhau. Vì vậy, căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng là ông Phương, anh Hiếu và Kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định bị cáo có cầm gậy sắt đánh ông Q. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 04 năm 2003 và hướng dẫn tại tiêu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì gậy bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Ông Q có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T, nên bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Do vậy, không có căn cứ minh oan cho bị cáo.

[6.3] Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư là bị cáo không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[7] Đối với yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ để điều tra bổ sung của Luật sư và bị cáo: Vấn đề này quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Lão để định giá tài sản bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Thành viên Hội đồng định giá, trình tự, thủ tục, phương thức định giá và kết luận định giá đều đúng với các quy định của pháp luật, các thành viên Hội đồng định giá phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết luận định giá. Vì vậy, không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm như quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[8] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bị cáo **là người cao tuổi nên không** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Đức T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản"; 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: **Bị cáo là người cao tuổi nên theo quy định được miễn án phí hình sự phúc thẩm.**

3. Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão, HP
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS CA huyện An Lão;
- Bị cáo; Trại tạm giam CATP;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiêm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Minh Hạnh   Nguyễn Văn Dương**

**Nguyễn Văn Thiệm**





***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Công an huyện An Lão; Cơ quan THA hình sự CA huyện An Lão;
- Trại tạm giam CATP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Thanh Vân**

